TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 426/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23-12-2022.
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thu Hồng**.

2. Ông **Trần Văn Nghiệm**.

- **Thư ký phiên tòa***:* Lương Huỳnh Phúc Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà**: Ông Nguyễn Văn Quí – kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 349/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "*Xin ly hôn, nuôi con*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 117/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/12/2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Lê Việt Quốc N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T.

-Bị đơn: Phạm Thị H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

(Anh N có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Việt Quốc N trình bày**:

Anh và chị Phạm Thị H sống chung với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện G, tỉnh T vào ngày 18/8/1999. Thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay tình cảm không còn, không thể hàn gắn lại được nên nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Thị H.

Về con chung: có 01 con chung Lê Quốc T, sinh ngày 23/01/2009. Hiện nay

con chung đang sống chung với anh N, khi ly hôn anh N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Phạm Thị H vắng mặt, chị H mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị H vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh N.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Riêng bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không bổ sung gì thêm. Về nội dung: căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Việt Quốc N với chị Phạm Thị H. Về con chung: Giao cháu Lê Quốc T, sinh ngày 23/01/2009 cho anh N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc yêu cầu xin ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây theo quy định Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về thủ tục tố tụng: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện G đã gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của Pháp luật. Nguyên đơn anh Lê Việt Quốc N có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Nhân. Bị đơn chị Phạm Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H.

[3].Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Việt Quốc N và chị Phạm Thị H sống chung với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện G, tỉnh T vào ngày 18/8/1999. Thời gian đầu sống với nhau hạnh phúc,

nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, đến năm 2016 thì sống ly thân cho đến nay. Chị H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến, cho thấy chị H đã không có thiện chí mong muốn hàn gắn lại tình cảm với anh N. Do đó, việc anh N yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Thị H là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4].Về con chung: Đối với cháu Lê Quốc T, sinh ngày 23/01/2009 hiện nay đang sống chung với anh N, do anh N đang chăm sóc nuôi dưỡng nên việc anh N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Quốc T là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Do anh N không yêu cầu cấp dưỡng nên chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Anh N khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

[7]. Xét lời phát biểu đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Anh N phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Việt Quốc N.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lê Việt Quốc N được ly hôn với chị Phạm Thị H.

- Về con chung: Giao cháu Lê Quốc T, sinh ngày 23/01/2009 cho anh N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung Lê Quốc T tròn 18 tuổi.

Chị Phạm Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Anh Lê Việt Quốc N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh N đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0026508 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G được cấn trừ xem như anh N đã nộp xong án phí.

- Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* *Nơi nhận:*
- Đương sự;
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi Cục THADS huyện G;
- UBND thị trấn V;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thanh Trinh